

FROM TOVLI'S (2014) MODEL TO A CONTEXTUALIZED ENGLISH BOOK-CLUB FRAMEWORK FOR VIETNAMESE SECONDARY SCHOOLS: A CONCEPTUAL ANALYSIS AND ADAPTATION PROPOSAL

Nguyen Thi Minh Loan^{1*}, Nguyen Thi Thu Linh²

¹TNU - School of Foreign Languages, ²TNU - University of Technology and Industry

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	17/11/2025	Reading in English at Vietnamese secondary schools remains exam-oriented and lacks interaction, personal response, and reading culture. Although book club models particularly Tovli's (2014) have proven effective worldwide, their applicability in Vietnam has not been sufficiently examined. This article aims to (1) examine how Tovli's (2014) book club model can be applied in Vietnamese secondary schools, and (2) identify the adaptations required to make the model contextually appropriate. Using document analysis and conceptual comparison, the study synthesizes theoretical foundations, evaluates core components of the original model, and analyzes contextual constraints that influence transferability. A localized five-stage framework is proposed: warm-up, guided reading, discussion, creative response, and follow-up reading at home. The study provides a theoretically grounded and practical reference to support schools and English teachers in developing sustainable reading clubs that foster reading habits, learner autonomy, and communicative competence.
Revised:	30/12/2025	
Published:	30/12/2025	
KEYWORDS		
Book club		
Tovli (2014)		
Applicability		
Adaptation		
Secondary education		

TỪ MÔ HÌNH TOVLI (2014) ĐẾN KHUNG CÂU LẠC BỘ SÁCH TIẾNG ANH CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG VIỆT NAM: PHÂN TÍCH KHÁI NIỆM VÀ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

Nguyễn Thị Minh Loan^{1*}, Nguyễn Thị Thu Linh²

¹Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên, ²Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	17/11/2025	Hoạt động đọc tiếng Anh trong các trường phổ thông Việt Nam hiện nay vẫn mang tính luyện thi, ít tạo cơ hội tương tác, phản hồi cá nhân và xây dựng văn hóa đọc. Mô hình câu lạc bộ sách – đặc biệt là mô hình của Tovli (2014) – đã được chứng minh là hiệu quả trên thế giới, song mức độ phù hợp với bối cảnh Việt Nam chưa được nghiên cứu đầy đủ. Bài báo nhằm (1) phân tích khả năng áp dụng mô hình câu lạc bộ sách của Tovli (2014) trong các trường phổ thông Việt Nam, và (2) xác định những điều chỉnh cần thiết để mô hình phù hợp với điều kiện dạy – học thực tế. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng hợp – đối chiếu lý thuyết nhằm làm rõ các thành tố cốt lõi của mô hình gốc, nhận diện các ràng buộc bối cảnh và đánh giá mức độ khả thi của việc chuyển giao mô hình. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất mô hình năm giai đoạn: khởi động, đọc định hướng, thảo luận, phản hồi sáng tạo và đọc tiếp nối ở nhà. Kết quả nghiên cứu cung cấp một khung tham khảo mang tính lý luận và thực tiễn, hỗ trợ giáo viên và nhà trường xây dựng câu lạc bộ đọc bền vững, góp phần hình thành thói quen đọc, năng lực tự học và giao tiếp tiếng Anh cho học sinh.
Ngày hoàn thiện:	30/12/2025	
Ngày đăng:	30/12/2025	
TỪ KHÓA		
Câu lạc bộ sách		
Tovli (2014)		
Khả năng áp dụng		
Điều chỉnh mô hình		
Trường phổ thông		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.14021>

* Corresponding author. Email: loannnguyen.sfl@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Kỹ năng đọc giữ vai trò quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh [1], góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và khả năng tự học của học sinh. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng hoạt động đọc trong các trường phổ thông Việt Nam vẫn mang tính chất luyện thi, thiên về việc trả lời câu hỏi và tìm thông tin chi tiết, thay vì khuyến khích diễn giải, phản hồi cá nhân và xây dựng văn hóa đọc [2]. Học sinh gặp khó khăn bởi vốn từ hạn chế, thiếu kiến thức nền và ít cơ hội đọc mở rộng [3]. Đây cũng là thực trạng chung của nhiều bối cảnh dạy tiếng Anh là ngoại ngữ (EFL), nơi học sinh thường thiếu động lực đọc và không được tham gia các hoạt động đọc mang tính tương tác.

Trong khi đó, trên thế giới, mô hình câu lạc bộ sách được chứng minh là một cách tiếp cận hiệu quả để nâng cao khả năng hiểu văn bản, phát triển tư duy phản biện và xây dựng cộng đồng đọc trong nhà trường [4]-[9]. Các nghiên cứu gần đây (2019–2024) cũng khẳng định rằng mô hình câu lạc bộ sách giúp cải thiện mức độ tham gia vào hoạt động đọc, tăng động lực học tập và hỗ trợ người học diễn đạt ý kiến bằng ngôn ngữ thứ hai [5], [9]. Đặc biệt, Tovli [5] đã phát triển một mô hình câu lạc bộ sách có cấu trúc rõ ràng gồm các hoạt động khởi động, đọc có hướng dẫn, thảo luận và phản hồi sáng tạo, kết hợp giữa tính ổn định (fixed components) và tính linh hoạt (flexible components) [5].

Mô hình Tovli [5] dựa trên hai nền tảng lý thuyết vững chắc. Thứ nhất, thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky [8] nhấn mạnh vai trò của tương tác và cộng đồng trong quá trình hình thành tri thức, cho rằng người học tiến bộ thông qua trao đổi, phản hồi và hỗ trợ lẫn nhau trong “vùng phát triển gần nhất (ZPD)”. Thứ hai, thuyết phản hồi người đọc của Rosenblatt [9] coi ý nghĩa văn bản là kết quả của sự tương tác giữa người đọc – văn bản – trải nghiệm cá nhân.

Tuy nhiên, mặc dù mô hình Tovli [5] đã được áp dụng rộng rãi tại Mỹ và nhiều quốc gia khác, khả năng áp dụng mô hình này vào bối cảnh Việt Nam vẫn chưa được kiểm chứng đầy đủ. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào kỹ năng đọc nói chung, chiến lược đọc hoặc dạy đọc trong chương trình chính khóa, mà chưa có công trình nào phân tích lý thuyết mô hình câu lạc bộ sách và đề xuất điều chỉnh phù hợp với điều kiện phổ thông Việt Nam [2]. Những hạn chế về trình độ tiếng Anh, thời lượng sinh hoạt ngoại khóa, nguồn tài liệu đọc và thói quen đọc của học sinh đặt ra yêu cầu phải bản địa hóa (localize) mô hình sao cho phù hợp với điều kiện dạy – học thực tế.

Ở bình diện quốc tế, nhiều nghiên cứu đã khẳng định hiệu quả của mô hình câu lạc bộ sách trong việc nâng cao động lực đọc và năng lực giao tiếp của người học EFL [5], [9]. Tuy nhiên, các nghiên cứu này phần lớn được triển khai trong bối cảnh giáo dục phương Tây hoặc đại học, ít nghiên cứu xem xét khả năng chuyển giao và điều chỉnh mô hình cho bối cảnh phổ thông mà tiếng Anh là ngoại ngữ tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Do đó, vẫn tồn tại khoảng trống nghiên cứu liên quan đến việc phân tích lý thuyết và đề xuất bản địa hóa mô hình câu lạc bộ sách cho phù hợp với điều kiện dạy – học tiếng Anh ở trường phổ thông Việt Nam.

Nhằm lấp đầy khoảng trống đó, bài báo này hướng tới hai mục tiêu. Thứ nhất, tác giả mong muốn phân tích khả năng áp dụng mô hình câu lạc bộ sách của Tovli [5] vào bối cảnh các trường phổ thông Việt Nam, từ đó tác giả xác định mức độ phù hợp của các thành tố cốt lõi trong mô hình gốc. Thứ hai, tác giả xác định và đề xuất những điều chỉnh cần thiết để mô hình có thể triển khai hiệu quả và khả thi trong thực tế dạy – học tiếng Anh tại trường phổ thông.

Từ đó, hai câu hỏi nghiên cứu được đặt ra:

Câu hỏi nghiên cứu 1: Mô hình câu lạc bộ sách của Tovli [5] có thể được áp dụng vào trường phổ thông Việt Nam như thế nào?

Câu hỏi nghiên cứu 2: Những yếu tố nào cần được điều chỉnh để mô hình phù hợp với thực tiễn tổ chức câu lạc bộ sách tiếng Anh tại trường phổ thông?

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được triển khai theo hướng nghiên cứu khái niệm, tập trung phân tích cấu trúc mô hình Tovli [5] và xác định khả năng điều chỉnh cho bối cảnh trường phổ thông Việt Nam. Bài báo không tiến hành khảo sát thực nghiệm mà sử dụng hai phương pháp chính.

2.1. Phân tích tài liệu

Các tài liệu được lựa chọn cho phân tích trong nghiên cứu này dựa trên các tiêu chí sau: (1) liên quan trực tiếp đến mô hình câu lạc bộ sách hoặc dạy đọc tiếng Anh trong bối cảnh EFL; (2) có cơ sở lý thuyết rõ ràng hoặc đề xuất mô hình/khung sư phạm cụ thể; (3) được công bố trong các nguồn học thuật có uy tín; và (4) có mức độ phù hợp hoặc khả năng chuyển giao sang bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam. Các nguồn tài liệu về mô hình câu lạc bộ sách của Tovli [7] trong dạy – học ngoại ngữ, lý thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky [8] và thuyết phản hồi người đọc của Rosenblatt [9] được thu thập và phân tích theo các chủ đề: cấu trúc mô hình, yêu cầu ngôn ngữ, vai trò người học – người dạy, điều kiện tổ chức, lợi ích và hạn chế. Các nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam về năng lực đọc, khó khăn của học sinh và điều kiện giảng dạy cũng được đưa vào đối chiếu.

2.2. Tổng hợp – đối chiếu lý thuyết

Dựa trên các kết quả phân tích, nghiên cứu tiến hành đối chiếu giữa mô hình gốc và bối cảnh Việt Nam để xác định các thành tố cốt lõi có thể giữ nguyên và các yếu tố cần điều chỉnh. Quá trình tổng hợp này là cơ sở để đề xuất mô hình câu lạc bộ sách gồm năm giai đoạn phù hợp với điều kiện thời gian, năng lực ngôn ngữ và văn hóa lớp học của học sinh phổ thông.

Do mang tính nghiên cứu khái niệm, kết quả bài báo mang tính định hướng và cần được kiểm chứng qua các nghiên cứu ứng dụng hoặc thực nghiệm trong tương lai.

3. Kết quả và Thảo luận

3.1. Câu hỏi nghiên cứu 1: Mô hình Tovli [4] có thể được áp dụng vào trường phổ thông Việt Nam như thế nào?

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình câu lạc bộ sách của Tovli [5] có tính khả thi khi đưa vào các trường phổ thông Việt Nam, đặc biệt tại những nơi đã có hoạt động câu lạc bộ tiếng Anh hoặc thư viện trường học. Những yếu tố cốt lõi như đọc theo nhóm nhỏ, thảo luận bình đẳng, chia sẻ quan điểm cá nhân và khuyến khích sáng tạo đều phù hợp với định hướng phát triển năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điều này cũng đồng thuận với quan điểm của Vygotsky [8] về học tập là quá trình kiến tạo tri thức thông qua tương tác xã hội, và của Rosenblatt [9] về việc đọc là sự đối thoại giữa người đọc – văn bản – cộng đồng.

Tuy nhiên, việc áp dụng trực tiếp mô hình gốc gặp phải một số giới hạn. Thứ nhất, trình độ tiếng Anh không đồng đều giữa các học sinh khiến quá trình thảo luận bị ngắt quãng hoặc thiếu chiều sâu. Thứ hai, giáo viên phổ thông thường chịu áp lực chương trình chính khóa và kiểm tra đánh giá, nên khó ưu tiên hoạt động đọc mở rộng không mang tính “thi cử”. Thứ ba, thói quen đọc sách của học sinh chưa hình thành rõ rệt, đặc biệt là thói quen đọc bằng tiếng Anh. Những yếu tố này đòi hỏi mô hình phải được bản địa hóa thay vì áp dụng nguyên dạng.

Dựa trên mô hình của Tovli [5], kết hợp với đặc điểm người học phổ thông Việt Nam, nghiên cứu này đề xuất một phiên bản điều chỉnh theo hướng rút gọn, dễ tổ chức và có tính ứng dụng cao. Mô hình đề xuất vẫn giữ tinh thần cốt lõi của Tovli – coi đọc là một quá trình trải nghiệm, đối thoại và kiến tạo ý nghĩa – nhưng được tái cấu trúc thành năm giai đoạn liên tục và logic, tương ứng với một buổi sinh hoạt kéo dài từ 90-120 phút.

Giai đoạn 1: Khởi động – Kết nối (Warm-up/Pre-reading) (10-15 phút)

Buổi sinh hoạt bắt đầu bằng các hoạt động nhẹ nhàng như hỏi nhanh về nội dung đã đọc, xem ảnh bìa sách, dự đoán nhân vật hoặc đơn giản chỉ là chia sẻ về cảm xúc của học sinh đối với chương sách trước. Nếu là buổi đầu tiên, giáo viên có thể giới thiệu tác giả, nội dung chính, từ vựng quan trọng hoặc chiếu đoạn video ngắn liên quan đến bối cảnh của truyện. Mục đích của giai đoạn này là tạo tâm thế thoải mái, giảm áp lực sử dụng tiếng Anh và giúp học sinh bước vào “không gian đọc” một cách tự nhiên.

Giai đoạn 2: Đọc định hướng (Guided Reading/While-reading) (20-25 phút)

Khác với mô hình Tovli [5] – nơi học sinh có thể đọc tại nhà, lớp học hoặc đọc tự do trong buổi sinh hoạt – mô hình điều chỉnh đề xuất học sinh đọc trước ở nhà, còn tại câu lạc bộ chỉ đọc các đoạn ngắn quan trọng, trích dẫn hoặc đoạn cao trào. Giáo viên đưa ra các câu hỏi định hướng như “Why do you think the character made this decision?”, “What would you do if you were in this situation?”. Học sinh có thể đọc im lặng, đọc theo nhóm đôi hoặc luân phiên đọc thành tiếng. Đây là giai đoạn giúp học sinh củng cố nội dung, hiểu ngữ cảnh và chuẩn bị cho thảo luận.

Giai đoạn 3: Thảo luận – Diễn giải (Discussion/Response Circle) (35-45 phút)

Đây là trung tâm của câu lạc bộ sách. Học sinh ngồi theo nhóm nhỏ hoặc vòng tròn, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, đặt câu hỏi ngược lại cho bạn, phản biện hoặc bảo vệ quan điểm của mình. Giáo viên đóng vai trò người dẫn dắt, gợi mở và khuyến khích sự tham gia đồng đều, không phán xét đúng – sai. Những câu hỏi như “Bạn thích/không thích nhân vật nào?”, “Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì khác?”, “Chi tiết nào khiến bạn ấn tượng nhất?” được ưu tiên sử dụng để khai thác cảm xúc và tư duy phản biện. Với học sinh có trình độ tiếng Anh hạn chế, việc thảo luận có thể kết hợp linh hoạt giữa tiếng Anh và tiếng Việt để đảm bảo thông hiểu, sau đó giáo viên hỗ trợ diễn đạt lại bằng tiếng Anh.

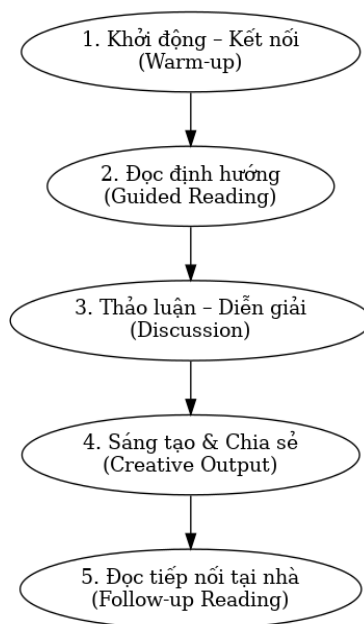
Giai đoạn 4: Sáng tạo và chia sẻ (Creative Output/Post-reading Extension) (25-35 phút)

Giai đoạn này thay thế phần linh hoạt (Flexible Part) của Tovli [5]. Học sinh được khuyến khích thể hiện hiểu biết qua các hình thức sáng tạo như viết nhật ký dưới góc nhìn của nhân vật, thiết kế poster, vẽ tranh minh họa, đóng vai, viết lại đoạn kết khác hoặc thực hiện “book talk” – giới thiệu sách trước lớp. Những sản phẩm này có thể ghi vào sổ đọc (reading journal) của từng em, trưng bày tại thư viện, hoặc chia sẻ qua fanpage của trường. Đây không phải hình thức kiểm tra mà là hoạt động củng cố hiểu biết, tạo cảm giác sở hữu với cuốn sách và nuôi dưỡng niềm yêu thích đọc.

Giai đoạn 5: Đọc tiếp nối tại nhà (Follow-up Reading)

Sau buổi sinh hoạt, học sinh tiếp tục đọc các chương tiếp theo tại nhà, ghi lại ý tưởng, cảm xúc hoặc câu hỏi trong sổ đọc. Đây là bước duy trì mạch đọc, tạo sự kết nối với buổi sinh hoạt kế tiếp và chuẩn bị cho chu trình mới của câu lạc bộ.

Tóm lại, mô hình này vừa giữ tinh thần cốt lõi của Tovli [5] vừa phù hợp với thời gian, tâm lý, năng lực ngôn ngữ và điều kiện tổ chức tại các trường phổ thông Việt Nam. Hình 1 đã minh họa rất rõ điều này.



Hình 1. Mô hình câu lạc bộ sách tiếng Anh đề xuất

3.2. Câu hỏi nghiên cứu 2: Những yếu tố nào cần được điều chỉnh để mô hình phù hợp với thực tiễn?

Kết quả phân tích cho thấy mô hình câu lạc bộ sách của Tovli [5] không thể được áp dụng nguyên bản vào trường phổ thông Việt Nam.

Cụ thể, mô hình cần được điều chỉnh ở bốn phương diện chính: (1) tài liệu đọc; (2) thời lượng và cách tổ chức; (3) vai trò giáo viên và hỗ trợ ngôn ngữ; và (4) hình thức đánh giá.

3.2.1. Điều chỉnh về độ khó văn bản và nguồn tài liệu

Trong mô hình gốc, học sinh thường đọc truyện dài hoặc tác phẩm văn học nguyên bản. Điều này vượt quá năng lực tiếng Anh của đa số học sinh phổ thông Việt Nam (chỉ ở mức A2–B1 CEFR). Do đó, văn bản cần được điều chỉnh về độ khó và độ dài, ưu tiên sách đọc phân cấp (graded readers), truyện ngắn, truyện tranh song ngữ, trích đoạn tác phẩm, hoặc văn bản được giáo viên biên soạn lại.

Trong bối cảnh nhiều trường thiếu thư viện, tài liệu in hoặc kinh phí mua sách, có thể sử dụng nguồn mở miễn phí như Storyberries, Project Gutenberg, sách PDF song ngữ, hoặc tài liệu do giáo viên tự tổng hợp. Việc điều chỉnh nguồn văn bản là điều kiện tiên quyết để học sinh hiểu được nội dung và tham gia thảo luận.

3.2.2. Điều chỉnh về cách tổ chức buổi sinh hoạt

Mô hình gốc của Tovli [5] thường được triển khai trong 90–120 phút, và nghiên cứu này đề xuất giữ nguyên thời lượng đó để đảm bảo người học có đủ thời gian trải nghiệm đầy đủ năm giai đoạn: khởi động – đọc định hướng – thảo luận – sáng tạo – đọc tiếp nối tại nhà.

Tuy nhiên, cách tổ chức cần được điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với điều kiện của trường phổ thông Việt Nam. Cụ thể, các buổi sinh hoạt có thể được bố trí vào thời gian ngoài giờ học chính quy, giúp học sinh có không gian thoải mái để tham gia, đồng thời giáo viên thuận tiện trong việc hướng dẫn và hỗ trợ. Việc giữ nguyên thời lượng nhưng điều chỉnh cách tổ chức theo hướng linh hoạt và phù hợp với bối cảnh nhà trường giúp duy trì hiệu quả sư phạm của mô hình, đồng thời đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn triển khai.

3.2.3. Hỗ trợ song ngữ và điều chỉnh vai trò giáo viên

Học sinh Việt Nam gặp khó khăn khi thảo luận hoàn toàn bằng tiếng Anh, đặc biệt với các khái niệm trừu tượng hoặc yếu tố văn hóa trong tác phẩm. Vì vậy, mô hình cần cho phép sử dụng song ngữ linh hoạt: tiếng Việt được dùng để giải thích từ mới, bối cảnh, văn hóa và tiếng Anh được ưu tiên trong các hoạt động nêu ý kiến, trình bày, ghi nhật ký đọc.

Vai trò giáo viên cũng cần thay đổi từ người giảng bài sang người hỗ trợ (facilitator), bao gồm: gợi ý câu hỏi, phân công vai trò trong nhóm, đưa ra mẫu câu thảo luận, hỗ trợ học sinh rụt rè tham gia. Hỗ trợ song ngữ và điều chỉnh vai trò giáo viên giúp mô hình vừa khả thi, vừa đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp.

3.2.4. Đánh giá mềm (low-stakes assessment) và mang tính khuyến khích

Khác với kiểm tra – đánh giá nặng về điểm số, hoạt động câu lạc bộ sách nên không mang tính áp lực đánh giá. Các hình thức đánh giá phù hợp bao gồm: nhật ký đọc (reading journal) hoặc phiếu phản hồi cảm xúc; sản phẩm sáng tạo: poster, kể chuyện, đóng vai, vẽ storyboard, vlog, tập san mini; tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng dựa trên mức độ tham gia, hợp tác, nỗ lực. Giáo viên đóng vai trò nhận xét, khích lệ thay vì chấm điểm chi tiết ngữ pháp – từ vựng. Kiểu đánh giá này giúp duy trì động lực, khuyến khích học sinh thể hiện suy nghĩ cá nhân mà không sợ mắc lỗi.

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích mô hình câu lạc bộ sách của Tovli [5] như một khung lý thuyết có tính hệ thống, được xây dựng trên cơ sở thuyết kiến tạo xã hội và thuyết phản hồi người đọc.

Mô hình của Tovli [5] nhấn mạnh việc đọc không chỉ là hoạt động cá nhân mà là quá trình tương tác, trao đổi và đồng kiến tạo ý nghĩa giữa các thành viên. Tuy nhiên, khi áp dụng vào bối cảnh Việt Nam – nơi học sinh vẫn chịu ảnh hưởng mạnh của lối học thụ động, áp lực thi cử và thiếu thói quen đọc tiếng Anh – mô hình này cần được điều chỉnh để trở nên khả thi hơn.

Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một cấu trúc năm giai đoạn: khởi động – đọc định hướng – thảo luận – sáng tạo- đọc tiếp nối ở nhà, thay cho cách trình bày “phần cố định – phần linh hoạt” của mô hình gốc. Cách tiếp cận mới này giúp giáo viên dễ triển khai theo từng buổi sinh hoạt câu lạc bộ, giảm áp lực ngôn ngữ nhưng vẫn giữ được tinh thần cốt lõi của mô hình: đọc để hiểu, để cảm, để chia sẻ và để sáng tạo. Mô hình điều chỉnh này phù hợp với điều kiện thực tế tại các trường phổ thông Việt Nam khi có thể áp dụng linh hoạt trong sinh hoạt dưới cờ, tiết hoạt động trải nghiệm hoặc câu lạc bộ ngoại ngữ.

Để mô hình hoạt động hiệu quả và bền vững, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị. Thứ nhất, nhà trường cần tạo điều kiện về không gian (thư viện, góc đọc sách), thời gian sinh hoạt định kỳ và khuyến khích giáo viên bộ môn Ngữ văn – tiếng Anh phối hợp triển khai. Thứ hai, giáo viên cần được tập huấn về cách tổ chức thảo luận, hướng dẫn học sinh phản hồi sáng tạo và sử dụng tiếng Anh trong môi trường giao tiếp an toàn, không áp lực điểm số. Thứ ba, cần xây dựng nguồn tài liệu phù hợp với trình độ học sinh, ưu tiên sách song ngữ, truyện ngắn, truyện thiếu nhi có ngôn ngữ dễ hiểu và nội dung gần gũi. Cuối cùng, các nhóm nghiên cứu tiếp theo có thể triển khai thử nghiệm mô hình tại một số trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông, đánh giá tác động đối với hứng thú đọc, năng lực ngôn ngữ và khả năng hợp tác của học sinh.

Tóm lại, mô hình câu lạc bộ sách điều chỉnh từ Tovli [5] không chỉ mang lại một hình thức học tập mới cho môn tiếng Anh mà còn góp phần xây dựng văn hóa đọc, phát triển tư duy phản biện và hình thành năng lực học tập tự chủ ở học sinh phổ thông Việt Nam. Đây là hướng đi phù hợp với tinh thần đổi mới giáo dục hiện nay, cần được quan tâm, thử nghiệm và nhân rộng trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *General Education Curriculum – English Language Subject. Issued together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018*, 2018.
- [2] L. C. N. Ha, “Common difficulties of reading comprehension experienced by Vietnamese students,” In *Proceedings of the 5th International Conference on Education and Multimedia Technology (ICEMT 2021)*, 2021, pp. 171–175, doi: 10.1145/3481056.3481073.
- [3] R. Waring and Y. Chu, “Challenges setting up extensive reading programs in Vietnam,” *Reading in a Foreign Language*, vol. 35, no. 2, pp. 250–268, 2023.
- [4] L. F. Espinosa-Cevallos, “Literature Circles in EFL Classrooms,” *MEXTESOL Journal*, vol. 46, no. 3, pp. 1-22, 2022.
- [5] E. Tovli, “Book clubs as vehicles for building classroom community and promoting reading engagement,” *Journal of Language and Literacy Education (JoLLE)*, vol. 10, no. 2, pp. 52–67, 2014.
- [6] S. I. McMahon and T. E. Raphael, *The Book Club Program: A Dialogic Approach to Reading Instruction*. Newark, DE: International Reading Association, 1997.
- [7] D. Kline, “Implementation of book clubs and their effects on student motivation,” *Florida Journal of Educational Research*, vol. 62, no. 3, pp. 78-89, 2025, doi: 10.62798/ACPX8907.
- [8] L. S. Vygotsky, *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press, 1978.
- [9] L. M. Rosenblatt, *Literature as Exploration* (5th ed.). New York: Modern Language Association, 1995.